

## Nhật lá mùa thu

### Lá rơi ...

Hàng năm Melbourne sang qua mùa thu, những chậu cúc bắt đầu nở tàn sum xuê. Nụ hoa cúc bắt đầu tụ hình vào mùa Phật Đản giữa thu và nở rộ trong mùa nhớ ơn mẹ (mother day) vào chúa nhật đầu tháng Năm. Tôi bỗng nhớ lại bài thơ Hoa Cúc của nhà thơ Xuân Quỳnh

*Có thay đổi gì không cái màu hoa ấy,  
Mùa hạ qua rồi lại đến mùa thu  
Thời gian đi - màu hoa cũ về đâu  
Nay trở lại vẫn còn như mới mẹ ...*

Năm nay mùa thu đến Melbourne rất chậm. Hàng năm cứ đến đầu tháng ba, khi lễ hội Moomba (Water Festival) thời tiết Melbourne bắt đầu trở lạnh. Hàng năm khi đi xem trượt nước bên dòng sông Yara người ta phải choàng áo len, hay mặc áo jacket. Nhưng năm nay đi dự lễ hội này người ta chỉ mặc quần short và áo thun ngắn vì trời rất nóng. Mỗi ngày nhiệt độ thành phố Melbourne thường trên 35 độ có khi đến 40 độ. Buổi chiều kéo dài đến 9 giờ tối. Trời chiều nóng bức không giống như chiều thu của Xuân Diệu :

*Chiều mộng hòa thơ trên nhánh duyên  
Cây me riu rít cặp chim chuyền  
Đỏ trời xanh ngọc hoa muôn lá,  
Thu đến - nơi nơi động tiếng huyền  
Con đường nhỏ nhỏ gió xiêu xiêu,  
Lá lá cành hoang nắng trở chiều...*

Mấy đêm qua trăng tròn sáng tỏa trên bầu trời. Về đêm Melbourne đang trở lạnh, không khí dễ chịu như có hơi thu phảng phất đâu đây. Lá của những hàng hàng cây dọc đường bắt đầu rơi. Đi trên đại lộ Hoàng Gia hay đường St Kilda chúng ta ngắm được những bức tranh chủ đề mùa thu thật là sống động. Hôm qua 14 âm lịch 22 tháng 3 năm 2008 sáng sớm là lễ bố tát sau đó đạo tràng Quang Minh tổ chức lễ chay tăng cho liền hữu Như Thuận người vừa vãng sanh.

### Ra mắt Thơ và Nhạc

Chúa nhật 23/03/2008 trong khuôn viên chùa và các con đường xung quanh chùa Quang Minh đầy nghẹt xe

cộ. Đòng hương Phật tử về chùa thật đông đảo. Trong hội trường đa dụng có tấm băng “Văn nghệ ra mắt &



phát hành thi phẩm Lung Linh Hoa Tạng của Tỳ Kheo Thiện Hữu & Lý Thừa Nghiệp và CD ca nhạc Phương Trời Thong Dong nhạc Nguyễn Thông – Văn Giảng thơ TK Thiện Hữu” treo trước sân khấu với nền xanh chữ trắng. Lúc 1 giờ trưa tôi đến chùa đã thấy các kỹ thuật viên ánh sáng, âm thanh và chuyên viên đài truyền hình 31 đang bận rộn ráp đặt máy móc.

Hôm nay ban tổ chức buổi văn nghệ này giới thiệu đến chư tôn đức tăng ni, đồng bào, Phật tử tác phẩm thơ Lung Linh Hoa Tạng của T.K Thiện Hữu & Lý Thừa Nghiệp, hai CD Phương Trời Thong Dong và Hương Cỏ Hương Trời. Số tiền gây quỹ từ tập thơ và 2 CD này được xung vào quỹ VBAT cho chương trình mổ mắt cườm.

Đây là lần đầu tiên chương trình được phối hợp bởi ba MC tài danh Kiều Thu – Nghiêm Lệ ở Melbourne và



Phạm Cao Tùng đến từ Brisbane. Đi cùng với Phạm Cao Tùng còn có ca sĩ Nguyễn Nhựt Tâm và nữ ca sĩ gạo cội của Brisbane cô Thanh Vân. Đúng 2 giờ 30 chiều chương trình văn nghệ bắt đầu, Thầy Thích Phước Tấn được mời lên sân

khẩu để ban diễn từ khai mạc. Có đoạn thầy nói :

*“... Chùa Quang Minh từ ngày thành lập đến nay lúc nào cũng cố gắng góp phần duy trì văn hóa Việt nam ở hải ngoại. Trong tinh thần đó có rất nhiều người đã đóng góp trong chương trình ngày hôm nay. Chúng tôi không thể nêu lên đây hết danh sách những người bảo trợ, quý mạnh thường quân, những người đã bỏ công sức thực hiện chương trình văn*



nghệ này. Đạo diễn Lý Thừa Nghiệp, người đã bỏ nhiều thì giờ phối hợp và sắp đặt chương trình văn nghệ này. Hơn thế nữa người bạn đời và ba đứa con gái của anh cũng góp phần chuẩn bị mọi thứ cho buổi ra mắt này được thêm phần chu đáo. .

Trước khi dứt lời tôi xin thành thật cảm ơn toàn thể mọi người và tất cả quý vị khán giả đã bỏ thời đến đây tham dự buổi văn nghệ hôm nay. Kính chúc quý vị có một buổi chiều thoải mái và vui vẻ...”

Mở đầu chương trình văn nghệ cô Lynda giọng ca trẻ quen thuộc cùng Ngọc Quang lần đầu tiên xuất hiện trên sân khấu chùa Quang Minh với nhạc phẩm *Quên đi* - thơ TK Thiện Hữu, nhạc Văn Giảng. Thanh Khâm đơn ca kế đó là bản hợp ca Hái mùa Xuân. Trúc Ly tiếng hát ngọt ngào với bản *Nhận Điện* thơ TK Thiện Hữu, nhạc Văn Giảng rồi Thanh Vân, Diệu Thanh đơn ca. Nội bậc là phần thơ nhạc giao duyên *Đạo chơi không tiếng kinh cầu*, thơ TK Thiện Hữu, nhạc Văn Giảng do Kiều Thu ngâm và Phạm Cao Tùng ca chấm dứt bằng những tiếng vỗ tay nồng nhiệt. Túy Hồng, Nguyễn Nhật Tân, Cẩm Văn và Đình Hùng lần lượt đơn ca và khán giả say sưa thưởng thức. Chấm dứt phần một của chương trình văn nghệ là phần bán đấu giá hai bức tranh sơn dầu. Một khán giả đã mua hai bức tranh này với giá \$2000 Úc kim.

Trong phần thứ hai của chương trình là 5 ca sĩ đơn ca Phạm Cao Tùng, Lynda, Nghiêm Lệ, Trúc Ly và cô Thanh Vân. Bản nhạc kết thúc chương trình văn nghệ là Về Cõi Hư Vô nhạc và lời của La Tuấn Dzũng với điệu Cha Cha Cha vui nhộn do hai giọng ca thật dễ thương của Thanh Trúc và Túy Hồng.

Đến với Phương Trời Thông Dong chúng ta nghe được tiếng gió thổi mây bay, âm thanh của rừng xanh thăm thẳm, với núi cao ngàn trùng, có suối chảy vi vu. Phương Trời Thông Dong có tiếng chim riu rít. Tùng lớp người thông dong cất bước bước đi bao phiến muện của cõi đời. Trên cuộc hành trình về phương trời thông dong, mỗi lữ khách sẽ trở thành một thiên khách, một mình cất bước vân du bỏ lại sau lưng tất cả những thăng trầm, nghiệt ngã. Thiên khách sống an vui với hơi thở và nụ cười, tự tại trong mọi hoàn cảnh. Thế giới với các cung bậc nhiệm màu mà ngôn ngữ không thể diễn tả hết, trở thành đối tượng quán chiếu để thể nhập với thế giới diệu nguyên. Mỗi giọt sương đọng và tan dưới từng giọt nắng lung linh rồi chợt tắt trong cõi trời

đất. Một mặt chỉ rõ bản chất vô thường của thực tại, mặt khác giúp rõ cho hành giả an nhiên trong tự tánh trong các tư thế đi đứng nằm ngồi không có chút giao động, lao xao. Khi khách thiên nhận diện được bản thể chơn như thì phiền não trần gian sẽ rơi rụng, mọi mộng ảo sẽ lụi tàn và cuộc sinh tử sẽ đến hồi kết thúc. Con đường thể nghiệm hiện hữu sẽ không còn dấu vết của óc nhị nguyên can thiệp. Tư duy hữu ngã được chuyển hóa, niềm an vui tự tại xuất hiện. Tất cả ghét thương, bại thành, được mất buồn vui sẽ không còn ảnh hưởng đến hành giả. Tâm không còn cấu uế, niềm với non nước hữu tình sẽ trở thành tinh anh màu nhiệm. Sống thể nhập với phương trời thông dong đó, cõi ta bà khổ đau chính là cảnh Lạc Bang. Buông hết mọi sầu đau cùng nhau dạo chơi trong phương trời thông dong để thấy cõi vô thường cũng chính là chân thường tràn đầy an vui và hạnh phúc.

Hương Cỏ Hương Trời từ những bài thơ, cung nhạc, lời ca sâu lắng trong cõi bụi hồng. Ở đó có ánh dương soi sáng, tiếng chim hót líu lo có trăm hoa đua nở và có cõi lòng của con người, tình thương phẳng phất. Trong thế giới muôn màu muôn vẻ đó : loài hoa thì khoe sắc thắm, với mùi hương đa dạng. Cỏ xanh thì xanh tận chân trời thật nên thơ và dịu mát. Trong khi đó bầu trời bao la nối liền với màu xanh của cỏ hoa tạo ra bức tranh thiên nhiên, cảm lệ tuyệt vời. Sống hòa mình với thiên nhiên, nhân thể dù thăng trầm vinh nhục phong sương mây độ, nổi chìm bao phen, con người vẫn nở nụ cười an nhiên trong hạnh phúc. Những phiến lụy trong cõi đời ô trược chỉ còn là một thoáng quá khứ có mặt lúc đầu trong một ý thoáng quên, sau đó là sự chuyển hóa tận gốc rễ của khổ đau và bất hạnh. Bầu trời trong xanh, núi non gấm vóc, sóng nước phù sa, ánh nắng long lanh, con gió thoảng đưa đàn chim bay không in dấu. Trở về thế giới hiện hữu, cảm nhận được hương hoa, hương cỏ và hương trời trong mỗi phút giây màu nhiệm của sự sống ...

Tập thơ Lung Linh Hoa Tạng không thể thiếu trong tủ sách của người yêu thơ. Giới thiệu tập thơ có đoạn nhà văn Vĩnh Hảo viết : "... *Lung Linh Hoa Tạng* là một thi tựa viết vừa thơ mộng, vừa triết lý, phản ánh khát vọng của hai thi nhân nhằm diễn bày sự tương thông tương nhiếp giữa thế giới thanh tịnh trang nghiêm và cuộc đời khổ lụy. Hai dòng thơ như hai luồng ánh sáng soi chiếu vào nhau, không đánh mất ánh sáng của mình, mà cũng vừa tiếp nhận ánh sáng khác một cách trọn vẹn.



*Dòng thơ TK Thiện Hữu là những áng mây bay qua bầu trời xanh thẳm vô tận. Ngôn phong thanh khiết, thuần tịnh, sáng ngời nét đẹp của trí tuệ từ bi; ý tưởng chân thành, tha thiết và đầy lạc quan.*

*Những áng mây lúc thì tràn ngập bao phủ, khi thì tản mạn lững lờ. Chân thành trang trải tất cả mà vẫn nhẹ nhàng thanh thoi, không lưu vết tích giữa trời cao rộng.*



*Dòng thơ Lý Thừa Nghiệp là dòng sông cuộn cuộn chảy ngang trần gian thống khổ. Ngôn từ lúc sôi nổi, lúc thẳm trầm, từ thơ lồng lộng, bát ngát. Dòng sông này cuu mang tất cả bản đực của cuộc đời, nâng lên thành những bọt sóng lao xao,*

*thi vị hóa và tịnh hóa chúng bằng sự cảm nhận sâu sắc nguyên lý vô thường, khổ, không.*

*Hai cõi thơ, nhìn theo thể cách của Hoa Nghiêm, tương thông và dung nạp nhau một cách tuyệt vời và nói theo thể điệu của thi ca, là một kết hợp thơ mộng, hài hòa, ý vị của một thi phẩm đẹp từ cấu trúc đến nội dung..."*

Trong phần phát biểu của TK Thiện Hữu : thầy cảm ơn mọi người, đặc biệt nhạc sĩ Văn Giảng đã dùng tài ba của mình mà nâng cao giá trị những bài thơ thô sơ của thầy. Cuối cùng Thầy đọc một bài thơ để thân tặng Thầy Trụ Trì Chùa Quang Minh và toàn thể quý văn nghệ sĩ, quý đồng hương, Phật tử tại Victoria, Úc Châu, nhân buổi văn nghệ ra mắt này :

**Lời cảm tạ**

*Cám ơn đời ban tặng  
 Những nhạc phẩm thẳm-trầm  
 Cám ơn bao tiếng hát  
 Cho hạnh lạc ngàn năm.  
 Bao đau khổ xa xăm  
 Vẫn hương trầm thanh thoát  
 Trong đau thương-vị ngọt  
 Bật thành tiếng viên âm.  
 Giữa mưa nắng đất trời  
 Vẫn rạng ngời sự sống  
 Bao hơn thua xao động  
 Lòng vẫn thấy thông dong.  
 Trong vạn cõi thông dong  
 Tiếng thiên đồng chân tánh  
 Cám ơn người đức hạnh  
 Cho ngàn đoá tâm không.  
 Lời thơ trong ý đạo*

*Cõi đạo dẫn lời thơ  
 Đạo-Thơ cùng chấp cánh  
 Thánh-phàm trọn niềm mơ!!*

**Nhạc sĩ lão thành Nguyễn Thông - Văn Giảng: Đạo và Đời :**

Nền tân nhạc Việt Nam hình thành trong thập niên 1930 khởi đầu với những bài hát ca điệu tây từ trong miền nam là Tư Chơi và Năm Châu, để rồi chính thức ra đời vào năm 1937 với bản Kiếp hoa của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên. Bài hát này hoàn toàn Việt Nam từ nhạc đến lời. Tiếp theo là các nhạc sĩ tiên phong ở ngoài Bắc như Thẩm Oánh, Dương Thiệu Tước ở Hà Nội, Doãn Mẫn, Đặng Thế Phong ở Nam Định, Lê Thương, Hoàng Quý ở Hải Phòng v.v. Sự hình thức các ca khúc của buổi sơ khai nền tân nhạc ở Việt nam là sự dung hòa giữa ngũ cung của nhạc dân tộc và hệ thống thất cung của nhạc Tây phương. Qua đó các nhạc sĩ Việt Nam khi soạn nhạc theo cung bậc của nhạc tây phương vẫn giữ được âm hưởng của ngũ cung, với sắc nét đặc thù của nền nhạc dân tộc. Về nội dung nếu chỉ nói về nhạc tình thì những tình khúc của các nhạc sĩ tiên phong đã chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn chương lãng mạn Pháp hoặc đường thi Trung Hoa. Từ bản Biệt ly của Doãn Mẫn bản nhạc nổi tiếng được xuất bản đầu tiên vào năm 1938 cho đến Đêm thu, Giọt mưa thu của nhạc sĩ Đặng Thế Phong , từ bài Đàn Xuân, của Lê Thương đến Buồn tàn thu , Suối mơ của nhạc sĩ Văn Cao. Đó là những tình khúc lãng mạn thơ mộng, ngọt ngào. Sự phối hợp hài hòa giữa đông tây mang cho người thưởng ngoạn một sự rung động, buồn man mác... Năm 1945 hai ca khúc Thiên thai và Trương Chi của Văn Cao một thành viên của nhóm Đồng Vọng ở Hải Phòng đã báo hiệu cho sự khởi đầu cho sự phát triển, nở rộ của nền tân nhạc Việt Nam. Những tình khúc tiêu biểu cho giai đoạn này như bản Cô gái điếm của Hoàng Quý, Cây đàn bỏ quên của Phạm Duy. Đây là những ca khúc bất hủ mà sau này chúng ta gọi là nhạc tiền chiến: tiếng hát những ngày chưa chiến tranh. Đây là những sáng tác, bài ca thật thà, tiếng vui, tiếng buồn của những tình tự hồn nhiên.

Chúng ta tạm nói nhạc tiền chiến chấm dứt 1945 tại miền Nam và 1946 tại miền Bắc khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Nhưng thực tế giọng nhạc tiền chiến không chấm dứt mà vẫn tiếp tục chảy, dòng lãng mạn tình tứ. Những sáng tác điển hình sau đó như Trở về của Châu Kỳ và Ai về sông Tương của Văn Giảng. Tất cả những nhạc sĩ tiên phong này đã cống hiến hết tài năng sức lực mình



cho nghệ thuật. Chúng ta mang ơn và vinh danh các nhạc sĩ lão thành này. Hầu hết các nhạc sĩ này nay đã đến tuổi bát tuần. Phần lớn các nhạc sĩ đã ra người thiên cổ. Một số đang sống âm thầm ở quê nhà. Một số lưu lạc phương trời xa trong đó có nhạc sĩ lão thành Văn Giảng của chúng ta đang sống ở khu Footscray thành phố Melbourne.

Mùa thu năm nay buổi văn nghệ ra mắt & phát hành thi phẩm Lung Linh Hoa Tạng và CD ca nhạc Phương Trời Thong Dong đặc biệt nhạc sĩ Nguyễn Thông – Văn Giảng đã dày công phổ nhạc; ban tổ chức đã cố gắng mời nhạc sĩ đến để được vinh danh ông. Tiếc rằng nhạc sĩ đã không đến được. Dù vậy, trong chương trình văn nghệ ban tổ chức đã dành thời giờ để nhắc nhở đến công lao của ông đã phục vụ cho đời và đạo gần trọn cả cuộc đời. Anh Viễn Trình đài truyền hình Việt Nam 31 đã kể lại tiểu sử của nhạc sĩ và trình chiếu DVD giới thiệu hình ảnh về nhạc sĩ lão thành Nguyễn Thông – Văn Giảng.

Nhạc sĩ Văn Giảng sinh ngày 12 tháng 5 năm 1924 tại Huế. Xuất thân trong một gia đình trung lưu có truyền thống về âm nhạc. Ông nội của Văn Giảng là một nhạc sĩ cổ nhạc. Ngay từ bé Văn Giảng đã tỏ ra những năng khiếu về âm nhạc. Ông bắt đầu tập chơi mandoline rồi sau đó đến guitar.

Văn Giảng từng dạy nhạc ở Huế, rồi ông vào Sài Gòn thi Tú tài và tốt nghiệp Cử nhân ở đó. Sau khi thi đỗ Anh văn ở Hội Việt Mỹ, Văn Giảng trúng tuyển và ông sang Hoa Kỳ học âm nhạc tại Hawaii và Bloomington. Ông tốt nghiệp xuất sắc, được học bổng để tiếp tục nghiên cứu bậc cao học âm nhạc. Sau đó Văn Giảng trở về nước và được đề cử làm Giám đốc trường Quốc gia Âm nhạc Huế.

Phần lớn các sáng tác của Văn Giảng thuộc thể loại hùng ca như *Thúc quân* (1949), *Lục quân Việt Nam* (1950), *Đêm Mê Linh* (1951), *Quân hành ca* (1951), *Qua đèo* (1952), *Nhảy lửa* (1953)...

*Ai về sông Tương* được Thông Đạt viết vào năm 1949. Về ca khúc này có một giai thoại. Vào cuối thập niên 1940, Văn Giảng chơi thân cùng ông Tăng Duyệt, giám đốc nhà xuất bản Tinh Hoa Huế, một số hành khúc của Văn Giảng cũng được nhà xuất bản Tinh Hoa ấn hành. Một lần Tăng Duyệt nói đùa ngụ ý rằng nhạc sĩ Văn Giảng chỉ viết được những bài hùng ca thôi còn về những bài tình ca không phải sở trường của Văn Giảng. Văn Giảng nghe như vậy và không trả lời. Sau đó

ông viết bản *Ai về sông Tương* và ký tên Thông Đạt. *Ai về sông Tương* được tác giả Thông Đạt gửi đến các đài phát thanh ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và nhanh chóng nổi tiếng. Sau nhiều lần được nghe bản nhạc đó trên đài, Tăng Duyệt gặp Văn Giảng và hỏi ở trong giới nhạc, Văn Giảng có biết Thông Đạt, tác giả bài *Ai về sông Tương* là ai không? Văn Duyệt muốn tìm mua lại bản quyền để xuất bản nhạc phẩm đó, nhưng Văn Giảng trả lời không biết.

Một lần hai người bạn của Văn Giảng là nhạc sĩ Đỗ Kim Bảng và nhà văn Lữ Hồ tới chơi và tình cờ nhìn thấy bản thảo của *Ai về sông Tương*. Nhờ đó Tăng Duyệt mới biết Văn Giảng chính là Thông Đạt, tác giả của bản tình ca nổi tiếng đó. Với dòng nhạc lời cuốn và lời là dòng thơ tài tình của ông đã đưa chúng ta về mùa thu mang sầu thương:

*Ai có về bên bến sông Tương,  
Nhấn người duyên dáng tôi thương, bao ngày ôm mối tơ vương.*

*Tháng với ngày mờ, nhuốm đau thương,  
Tâm hồn mơ bóng em luôn, mong vài lời em ngập hương.*

*Thu nay về vương ánh thê lương,  
Vắng người duyên dáng tôi thương, mối tình tôi vẫn cô đơn.*

*Xa muôn trùng lưu luyến nhớ em,  
Mơ hoài hình bóng không quên, hương tình mộng say dịu êm*

*Bao ngày qua, Thu lại về mang sầu tới  
Nàng say tình mới hôn tôi tôi bởi,  
Nhìn hoa cười đón mừng vui duyên nàng:  
Tình thơ ngây từ đây nát tan*

*Hoa ơi ! Thôi ngưng cười đùa lá loi.  
Cùng tôi buồn đắm đuối vui chi tình,  
Đầy bao ngày thắm: dày xéo tâm hồn này lệ sầu hoen ý thu.*

*Ai có về bên bến sông Tương,  
Nhấn người duyên dáng tôi thương, sao đành nỡ dứt tơ vương.*

*Ôi duyên hò từ nay bơ vơ.  
Dây tình tôi nắm cung tơ, rút lòng sầu trách người mơ...*

Trong thời gian làm nhạc trưởng Đài Phát thanh Huế và giáo sư âm nhạc tại các trường Trung học Hàm Nghi, Quốc Học và trường Sư phạm đào tạo giáo viên Tiểu học, nhạc sĩ Văn Giảng có sáng tác và ấn hành một tập nhạc dành cho thiếu nhi



mang tên Hát mà học gồm có 10 ca khúc: Đến trường, Chơi ná, Chê trò xấu nết, Mèo chuột, Tham môi, Giương sáng Lê Lai, Quang Trung hùng ca, Trăng Trung Thu, Chúc xuân và Tạm biệt.

Trong lãnh vực âm nhạc, nhờ xuất thân từ một gia đình có truyền thống âm nhạc, nhạc sĩ Văn Giảng thích tìm tòi và nghiên cứu nhạc cổ truyền Việt Nam. Năm 1956, ông đã tìm ra phương pháp ký âm cho nhạc sĩ cổ truyền có thể nhìn bài bản mà trình tấu chung với nhạc sĩ tân nhạc và từ đó, ông thành lập ban cổ kim hòa điệu Việt Thanh, ban nhạc đầu tiên trong nước dưới hình thức tân cổ hòa điệu với những nhạc khí tranh, tỳ, nhị huyền, nhị hồ, đàn nguyệt... hoà tấu chung với dương cầm, tây ban cầm, đại hồ cầm...

Trong lĩnh vực này, ông đã hoàn thành tác phẩm độc đáo *Ai đưa con sáo sang sông*, một bản đại hòa tấu, thời lượng 60 phút, trình diễn bởi các nhạc sĩ cổ truyền. Ông cũng đã soạn nhiều sách giáo khoa về âm nhạc, hoàn thành quyển *Kỹ thuật hoà âm* dày 350 trang được dùng làm tài liệu dạy âm nhạc ở các trường.

Ngoài Thông Đạt - Văn Giảng còn có một bút danh khác nữa là Nguyên Thông khi ông viết những ca khúc về *Phật giáo*. Dưới bút hiệu này, ông đã sáng tác khoảng vài chục ca khúc về Phật giáo, đóng góp không nhỏ cho nền Phật nhạc của Việt Nam. Các bài của ông được thường xuyên hát lên trong các buổi tụng niệm tại các chùa từ Huế vào đến Sài Gòn. Nguyên Thông đã được ký dưới những bản Từ Đàm quê hương tôi, Mừng ngày Đản Sinh, Ca Tỳ La Vệ, Vô thường, Hoa cài áo lam...

Sau Tết Mậu Thân 1968, cảm thấy sinh sống ở Huế bất an (Tăng Duyệt, bạn thân của ông, đã chết trong biến cố này) nhạc sĩ Văn Giảng vào Sài Gòn lập nghiệp từ năm 1969. Ở đó, Văn Giảng dạy nhạc tại trường Quốc gia Âm nhạc Sài Gòn, tham gia sinh hoạt ca nhạc ở đài phát thanh, đài truyền hình và soạn hòa âm cho hãng đĩa Asia, Sóng Nhạc.

Cũng trong thời gian này, với bút danh Thông Đạt, ông viết tiếp một số tình khúc khác. Đồng thời, Văn Giảng được Bộ Văn hóa Giáo dục đề cử làm Trưởng phòng Học Vụ Nha Mỹ Thuật, đảm trách học vấn của các trường Âm nhạc Sài Gòn, Huế và các trường Cao đẳng Mỹ thuật.

Năm 1970, ông được huy chương vàng giải Văn học Nghệ thuật của Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa với sáng tác phẩm Ngũ tấu khúc (Quintet for Flute and Strings). Cùng năm này, ông được chỉ định làm Giám đốc Nghệ thuật điều hành Đoàn Văn nghệ Việt Nam gồm 100 nghệ sĩ tân cổ nhạc và vũ, ban vũ do nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ phụ trách, ban vũ cổ truyền đại nội Huế do nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba điều khiển, để tham dự Hội chợ Quốc tế Expo 70 tại Osaka, Nhật Bản.

Sau 1975, nhạc sĩ Văn Giảng ở lại Việt Nam cho đến năm 1981 ông vượt biên đến đảo Natuna. Sau đó được chuyển đến đảo Pulau Galang. Ở đây, trong 6 tháng, Văn Giảng sáng tác một số bài nói lên thân phận của những người lưu vong mà bài đầu tiên là Natuna người tình đầu cùng một số 70 ca khúc khác.

Ngày 20 tháng 5 1982, nhạc sĩ Văn Giảng định cư tại Úc, ở đây, ông tiếp tục con đường âm nhạc, soạn và xuất bản nhiều sách dạy nhạc viết bằng Việt ngữ và Anh ngữ, sách nhạc lý như cách dùng hợp âm, tự học tây ban cầm, hòa âm, sáng tác, học hát, học đàn... Văn Giảng còn sáng tác thêm nhiều tình khúc được tập hợp thành một số tập, như 12 tình khúc (Tập I), 12 Tình Khúc (Tập II). Đặc biệt những năm gần đây ông đã phổ nhạc nhiều bài thơ đạo. Gần đây ông phổ nhạc nhiều bài thơ đạo như trong CD Hương Cỏ Hương Trời của thi sĩ Lý Thừa Nghiệp và trong CD Phương Trời Thong Dong của TK Thiện Hữu.

Bài Mừng ngày Đản Sinh của nhạc sĩ Văn Giảng được dùng làm ca khúc chính thức cho ngày Phật Đản đến bây giờ. Chúng ta giờ hãy cùng ca với nhau bài hát này của nhạc sĩ Văn Giảng - Nguyên Thông để dâng lên đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật trong mùa Phật Đản năm 2008 này. Chúng ta cùng nhau thành tâm cầu nguyện chư Phật, chư Bồ Tát mười phương gia hộ cho nhạc sĩ tài ba của chúng ta thân tâm thường an lạc :

*Trời là trời rạng đông tươi sáng tươi sáng rằm tháng tư,  
Đức Đức Phật Thích Ca ra đời  
Dem chuyện lành an vui muôn loài.  
Ngàn điệu nhạc thần tiên dồn lên,  
Hùng vang chào đón tung bừng.  
Tim muôn loài như trắng trắng rằm,  
Rung theo Ngài nguồn sáng tương lai.  
Hát mừng hát vui lên ngày này,  
Cho lòng ta hương thơm Đạo về.  
Ngày cùng nhau cầm tay hò reo nhạc bình minh lòng ta  
hoà theo*



*Trời là trời rạng đông tươi sáng tươi sáng rằm tháng tư*

*Đức Đức Phật Thích Ca ra đời*

*Đức Đức Phật Thích Ca ra đời*

*Trời là trời rạng đông tươi sáng tươi sáng tươi sáng huy hoàng*

*Vui đón chào Thích Ca ra đời*

*Vui ca ngợi ngày sáng khắp nơi.*



### Mùa Phật Đản đọc sách mới

Quyển Phương pháp niệm Phật để chứng nghiệm do thầy Thích Phước Nghĩa sưu tập vừa in xong. Quyển sách nhỏ nhắn nhưng rất xinh xắn, nội dung cô đọng. Thầy đã bỏ nhiều thời giờ để sưu tầm nhiều lời dạy của các tổ sư, những bậc danh tăng như là thiền sư Diệu Khẩu trong Trúc chỉ niệm Phật, đại sư Từ Vân (trong Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao) v v . Ngoài ra, Thầy cũng tường thuật thêm những chi tiết mà thầy vừa thấy được trong thời gian gần đây. Tin rằng những lời dạy của các bậc tôn túc và kinh nghiệm của thầy sẽ củng cố thêm lòng tin cho các hành giả đang tu theo pháp môn Tịnh Độ.

Sách này hiện có tại tu viện Quảng Đức, chùa Hoa Nghiêm, chùa Phước Tường và chùa Quang Minh.

### Nhật lá mùa thu :



Mùa thu về, Mùa Phật đản đến chúng ta cùng suy gẫm những câu nói sau đây :

- *Hãy dành thời gian để yêu thương nhau đó là bí quyết của tuổi xuân bất tận.*

- *Hãy dành thời gian để vui cười, đó là tiếng nhạc của tâm hồn.*

- *Hãy dành thời gian để vui chơi, đó là sự hồn nhiên của tuổi thơ.*

- *Hãy dành thời gian để lắng nghe đó là sức mạnh của trí tuệ.*

- *Hãy dành thời gian cho đèn sách đó là nguồn gốc của hiểu biết.*

- *Hãy dành thời gian để tư duy để nhận ra thiện ác, chánh tà để chọn con đường đi cho mình.*

- *Hãy dành thời gian để chứng nghiệm tài sắc danh lợi thực thù, đó là những thứ hạnh phúc thoáng qua mau .*

- *Hãy dành thời gian để cố dẹp tham sân si vì nó là tam độc nguyên nhân của khổ đau, nguồn gốc của luân hồi.*

- *Hãy dành thời gian để vui sống, tu tập vì thời gian qua rất mau và không bao giờ trở lại.*

Tôi xin mượn bài Thơ & Đạo của thầy Thiện Hữu kính tặng quý độc giả để dừng nhật lá mùa thu nơi đây :

*Trong đạo không có thơ*

*Như ước mơ không hiện thực*

*Trong thơ không có đạo*

*Như châu báu không được dùng*

*Trao đời một mảnh tình chung*

*Trao người tất cả gấm nhung tuyệt vời!!*

Và mùa thu đọc sách mới...

*Quyển Phương pháp niệm Phật để chứng nghiệm do thầy Thích Phước Nghĩa sưu tập vừa in xong. Quyển sách nhỏ nhắn nhưng rất xinh xắn, nội dung cô đọng. Thầy đã bỏ nhiều thời giờ để sưu tầm nhiều lời dạy của các tổ sư, những bậc danh tăng như là thiền sư Diệu Khẩu trong Trúc chỉ niệm Phật, đại sư Từ Vân (trong Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao) v. v ... Ngoài ra, Thầy cũng tường thuật thêm những chi tiết mà thầy vừa thấy được trong thời gian gần đây. Tin rằng những lời dạy của các bậc tôn túc và kinh nghiệm của thầy sẽ củng cố thêm lòng tin cho các hành giả đang tu theo pháp môn Tịnh Độ.*



Sách này hiện có tại tu viện Quảng Đức, chùa Hoa Nghiêm, chùa Phước Tường và chùa Quang Minh.

Cuối cùng dù quý độc giả đang đi trên đường đời hay đường đạo kính chúc tất cả thượng lộ bình an và hưởng một mùa Phật đản thật an lạc.

**Điễm Lê**